

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/KDTM-PT

Ngày: 09- 6 -2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng-  
Hợp đồng thế chấp”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Hiếu

*Các Thẩm phán:*

Bà Trần Thị Thu Hằng

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*  
Ông Trương Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2020/TLPT-DS ngày 30 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng Tín dụng - Hợp đồng bảo lãnh”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2019/KDTM-ST ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 203/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại.

Địa chỉ: Số 25 Bis, Nguyễn Thị Minh K, phường Bến N, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ - Tổng Giám đốc**

Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H – Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ kiêm Trưởng phòng Xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ HDBank

(Theo Văn bản ủy quyền số 1625/2018/QĐ-TGD ngày 08/6/2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng).

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Lăng T, sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ: 25Bis, Nguyễn Thị Minh K, phường Bến N, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 353/2018/UQ-HDB ngày 14 tháng 8 năm 2018).

- *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Hưng N.

Địa chỉ: số 91, Nguyễn Thị T, Khu phố 4, Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đăng Q – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Người đại diện **theo ủy quyền** của bị đơn: Ông Nguyễn Trà Duy L, sinh năm 1967 (có mặt);

Trú tại: số 57/16, Trần Hưng Đ, Phường 4, thành phố Mỹ T, tỉnh Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 11 năm 2018).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Ông **Phạm Đăng Q**, sinh năm 1966;

Trú tại: số 3/2, Ngô Q, Phường 7, thành phố Mỹ T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện **theo ủy quyền** của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trà Duy L, sinh năm 1967 trú tại: số 57/16, Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 7 năm 2019).

2/ Bà **Lý Thị Tuyết N**, sinh năm 1969(vắng mặt).

Trú tại: số 124/1, Lê Thị Hồng Gấm, Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn Ngân hàng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo án sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:*

Ngân hàng đã cho Công ty(sau đây gọi tắt là Công ty) vay tiền theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 201155/17MN/HĐTD ngày 18/12/2017, như sau: Ngày giải ngân 19/12/2017, ngày đến hạn 18/12/2018, lãi suất 10,5%/năm, số tiền 1.000.000.000 đồng. Khoản vay không có tài sản bảo đảm. Tuy nhiên ngày 16/12/2017, sau khi họp hội đồng thành viên, ông Phạm Đăng Q – Giám đốc Công ty và bà Lý Thị Tuyết N – thành viên góp vốn đã có văn bản cam kết đề bảo lãnh cho Công ty vay vốn. Ông Q và bà N đồng ý trả nợ thay trong trường hợp Công ty không trả được nợ.

Tính đến thời điểm hiện nay, Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nợ nhưng Công ty vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Điều 5 Hợp đồng tín dụng hạn mức số 20155/17MN/HĐTD ngày 18/12/2017. Đến ngày 13/8/2018, tổng số tiền Công ty còn nợ Ngân hàng là 996.729.060 đồng. Trong đó gốc 987.849.614 đồng, lãi trong hạn 8.809.453 đồng, lãi quá hạn 69.993 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty phải thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng số tiền nêu trên tổng cộng là 996.729.060 đồng. Công ty phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng từ ngày 13/8/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị yêu cầu phát mãi tài sản của công ty, tài sản cá nhân của ông Phạm Đăng Q và bà Lý Thị Tuyết N theo như bản cam kết bảo lãnh khoản vay mà các thành viên ký kết vào ngày 18/12/2017 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản của Công ty, ông Phạm Đăng Q và bà Lý Thị Tuyết N được dùng để cân trừ nghĩa vụ trả nợ của Công ty đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản không đủ thanh toán hết khoản nợ của Công ty thì Công ty vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

*Bị đơn Công ty(sau đây gọi tắt là Công ty) trình bày:*

Công ty ký kết với Ngân hàng hợp đồng tín dụng hạn mức số 20155/17MN/HĐTD ngày 18/12/2017. Theo thông báo của Ngân hàng đến nay Công ty còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 996.729.060 đồng. Trong đó nợ gốc là 987.849.614 đồng, lãi trong hạn là 8.809.453 đồng, lãi quá hạn là 69.993 đồng. Công ty thống nhất với Ngân hàng số nợ này. Hiện nay Công ty đã ngừng hoạt động, đã đóng mã số thuế từ tháng 5 năm 2018, đang chờ hoàn tất thủ tục phá sản doanh nghiệp nên không có khả năng trả.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Đăng Q trình bày:*  
Bà Lý Thị Tuyết N chỉ là thành viên góp vốn của Công ty, không có tư cách đại diện theo pháp luật của Công ty. Ông Q và bà N trước đây là vợ chồng, đã ly hôn vào ngày 23/12/2011. Bà N đã xuất cảnh vào ngày 10/8/2017, ông Q không biết địa chỉ của bà N. Ông Q là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Tờ cam kết bảo lãnh nợ cho Công ty do ông Q ký và chịu trách nhiệm cá nhân đối với Ngân hàng. Đối với chữ ký của bà N thì ông Q không biết do ai ký.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lý Thị Tuyết N được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có bản tự khai để trình bày ý kiến.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2019/KDTM-ST ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã

áp dụng khoản 1 Điều 30, các Điều 35, 39, 92, 147, 189, 271, 273, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước; các Điều 122, 124, 131 và Điều 335 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

- Buộc Công ty trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 987.849.614 đồng và tiền lãi tính đến ngày 24 tháng 10 năm 2019 là 191.065.092 đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 1.178.914.706 đồng.

Kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2019 Công ty còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả xong nợ.

-. Tuyên bố văn bản cam kết bảo lãnh ngày 18/12/2018 giữa ông Phạm Đăng Q, bà Lý Thị Tuyết N với Ngân hàng bị vô hiệu

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 06/11/2019, nguyên đơn Ngân hàng có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm theo hướng:

1/ Buộc Công ty phải thanh toán ngay 1 lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho HDBank theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 20155/17MN/HĐTD ngày 18/12/2017.

2/ Buộc Công ty phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với HDBank cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3/ Trường hợp Công ty không trả nợ được HDBank, đề nghị quý Tòa buộc ông Phạm Đăng Q và bà Lý Thị Tuyết N liên đới trả nợ cho HDBank theo như bản cam kết bảo lãnh khoản vay mà các thành viên ký kết vào ngày 18/12/2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng qui định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ sơ thẩm, chuyển vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tòa án sơ thẩm thụ lý vụ án số 22/TB-TLVA ngày **04/9/2018**. Bà Lý Thị Tuyết N tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Cấp sơ thẩm tiến hành xác minh địa chỉ của đương sự ở Công an Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ngày 27/12/2018 thì được Công an Phường 6 xác nhận bà N đã cư trú tại Thụy Điền (BL 100).

Căn cứ vào Văn bản số 120/QLXNC-P5 về việc xác minh thông tin xuất nhập cảnh của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an ngày 14/01/2019 thì bà Lý Thị Tuyết N đã xuất nhập cảnh 05 lần, lần gần nhất xuất cảnh ngày **10/8/2017**, chưa có thông tin nhập cảnh (BL 105-106).

[2] Xét thấy trước khi Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho (Tòa án cấp huyện) thụ lý vụ án thì đã có đương sự trong vụ án đang ở nước ngoài, mà Tòa án cấp huyện không chuyển cho Tòa án cấp tỉnh giải quyết theo thẩm quyền, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự. Do đó cần hủy bản án sơ thẩm, giao vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Do án sơ thẩm bị hủy nên chưa xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2019/KDTM-ST ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2/ Về án phí: Hoàn lại Ngân hàng 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000566 ngày 18/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Hiếu**